TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 44, 28/10 – 01/11/2024

"Thận trọng trước tuần bầu cử Mỹ"

Tiêu điểm:

- Tính từ đầu tháng, lợi suất của trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng khoảng 0.4%, lên hơn 4.27% trong phiên giao dịch ngày 28/10.
- Trong phiên giao dịch ngày 31/10, giá vàng thế giới cũng tiếp tục tăng mạnh, khi đạt mức cao kỷ lục là 2,790.15 USD/ounce. Đây là mức giá đã tăng 6% trong tháng 10 này.

Đánh giá:. Trong tuần qua, thị trường tiếp tục chịu áp lực bán khi dòng tiền phân hóa và thiếu đi sự đồng thuận dẫn dắt của nhóm cổ phiếu lớn. Có thể nhận thấy bối cảnh vĩ mô toàn cầu đang đối mặt với những "cơn gió ngược" mà chúng tôi đề cập trong báo cáo tuần trước liên quan đến áp lực tỷ giá. Bên cạnh đó, đà bán tháo trái phiếu chính phủ Mỹ thời gian gần đây đã đẩy lãi suất của trái phiếu lên cao, tạo ra tâm lý tiêu cực cho lớp tài sản cổ phiếu. Nguyên nhân đến từ nền kinh tế Mỹ khỏe hơn so với kì vọng và thị trường đang dự đoán xác suất cao ông Trump sẽ trở thành tổng thống trong cuộc bầu cử vào tuần sau ngày 05/11, kết quả này có thể sẽ khiến lạm phát tăng cao hơn bởi những chính sách của ông.

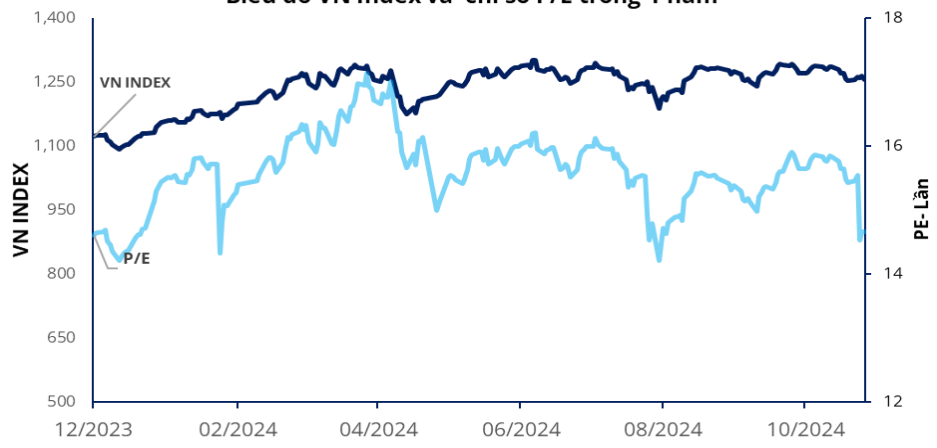
Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,254.89 (+2.17 điểm; +0.17%), thanh khoản thấp với sự phân hóa của nhiều nhóm cổ phiếu lớn. Khối ngoại bán ròng trong suốt tuần qua. Hiện thị trường đang giao dịch trong biên độ 1,240 – 1,300. Với phiên giảm trong thứ 6, khả năng cao thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,240 tương ứng với EMA 200.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư nên thận trọng hơn trong giai đoạn này khi tuần bầu cử sắp tới có thể sẽ có nhiều biến động. Ưu tiên nắm giữ với nhóm ngành như ngân hàng, thép, khu công nghiệp. Về điểm mua mới, nhà đầu tư nên chờ đợi thị trường điều chỉnh và bật tăng tại vùng hỗ trợ 1,240 sẽ an toàn cho điểm mua mới hơn.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,255	0.2	-2.9	2.3	11.1		14.7	1.7	206
Upcom Index	92	0.2	-1.4	-1.7	5.7		12.6	1.3	59
HNX Index	225	0.3	-4.5	-1.7	-2.4		18.0	1.2	12
VN30 Index	1,326	0.0	-2.4	4.2	17.2		11.7	1.6	144
S&P 500 Index	5,705	-1.8	-0.1	4.8	19.6		26.1	5.0	50,055
STOXX Europe 600 Index	508	-2.0	-2.4	-0.7	6.1		15.1	2.1	14,540
Hang Seng	20,506	-0.4	-3.0	18.5	20.3		10.9	1.2	2,971
Nikkei 225	38,054	0.4	-1.5	-0.2	13.7		23.5	2.0	4,565
SHCOMP Index	3,272	-0.8	-1.9	11.6	10.0			0.0	7,118
STI Index	3,555	-1.1	-0.8	2.9	9.7		12.5	1.2	408
KOSPI Index	2,542	-1.6	-2.0	-8.5	-4.3		13.1	0.9	1,467

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.1	-2.8	2.5	14.2	-19.4	-23.1	-19.6	-30.2	82.9	-1.6	13.0	1.7	4,558,329
Mid Cap	0.6	-1.7	-0.9	11.8	-10.1	-18.4	-22.7	-47.9	16.2	1.4	16.3	1.3	537,147
Small Cap	0.6	-2.5	-4.3	-6.7	8.9	-6.4	-23.6	-57.3	0.9	0.2	242.3	1.5	63,985

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	8.9	13.4	13.4	-12.0	31.0	61.5	134.1	74.0	0.2	0.1	19.4	1.3	1,884
Du lịch và Giải trí	4.8	2.0	0.1	21.5	30.9	20.6	20.1	-3.5	1.5	0.5	19.3	10.7	117,256
Ngân hàng	1.1	-1.4	5.0	21.3	-34.4	-35.5	-18.8	-21.8	25.8	-6.5	9.4	1.6	2,086,951
Bảo hiểm	1.0	-0.3	-2.7	8.7	1.5	-39.9	-53.4	-66.3	0.1	0.0	13.9	1.4	44,294
Bán lẻ	0.7	-3.4	3.0	46.0	25.8	-3.7	-0.2	-9.0	6.2	2.2	35.6	3.7	135,856
Hóa chất	0.5	-7.6	-0.2	32.8	-14.9	-20.0	-34.0	-47.7	4.1	0.1	21.3	3.8	235,819
Tài nguyên cơ bản	0.5	-1.3	-3.1	2.0	-12.1	-38.3	-39.7	-53.3	4.9	0.3	16.2	1.4	214,223
Công nghệ Thông tin	0.5	-0.3	9.1	56.9	-32.1	-38.8	-45.6	-50.2	2.7	-0.6	27.0	4.6	215,368
Dược và Y tế	0.2	-2.3	0.4	12.2	-19.6	-10.9	-8.5	6.7	0.4	0.0	17.6	2.5	38,667
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.1	-1.0	4.1	28.4	13.2	3.1	-3.1	-44.3	4.9	1.4	16.5	1.5	162,321
Ô tô & Phụ tùng	0.0	-6.4	-11.5	0.0	-21.3	-24.0	-17.8	-47.9	0.4	0.0	14.5	1.1	14,614
Xây dựng và vật liệu	-0.1	-2.6	1.8	-2.0	-10.4	-13.3	-14.7	-46.8	3.9	0.3	18.0	1.4	121,854
Tài chính	-0.7	-5.1	6.3	10.1	-30.7	-40.0	-40.0	-53.7	9.6	-1.8	18.3	1.4	199,603
Tiện ích	-0.8	-3.8	-8.3	-0.8	-11.9	-25.7	-49.7	-59.5	1.0	0.1	18.7	1.9	295,020
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.9	-4.9	-5.2	12.0	28.9	5.2	-25.0	-33.2	1.6	0.6	6.9	2.3	59,750
Bất động sản	-1.2	-4.2	3.4	-4.8	-13.4	0.1	-5.8	-23.7	21.7	1.1	17.0	1.1	713,031
Dầu khí	-1.7	-8.2	-13.1	10.6	-14.4	-46.1	-50.1	-57.2	0.8	0.0	21.9	2.3	65,900
Thực phẩm và đồ uống	-2.0	-4.0	-2.6	1.3	4.0	-7.1	-8.1	-22.1	10.1	2.1	19.8	2.3	426,609

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,671**	-3.2	-41.3	-198.9	-811.3
Nước ngoài	**1,772**	-5.0	-36.3	-168.2	-534.8
VanEck Vectors Vietnam ETF	470	-3.6	-3.6	-14.8	50.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	606	0.0	-9.8	-74.3	-145.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	203	-1.4	-12.4	-54.0	-421.2
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	274	0.0	-7.8	-6.8	6.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	201	0.0	0.0	-15.6	-16.7
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	3	0.0	-2.7	-2.7	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**899**	1.8	-4.9	-30.7	-276.4
DCVFMVN Diamond ETF	557	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	282	2.0	0.7	-22.3	-111.2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	-0.2	-5.6	-9.0	-163.6
MAFN VN30 ETF	25	0.0	0.0	-0.1	-2.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.7	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	-618	-10,428	-10,428	605
Indonesia	-161	-719	-719	2,530
Nhật Bản*	53	16,610	16,610	10,609
Maylaysia	-214	-413	-413	393
Hàn Quốc	-977	-110	-3,404	7,048
Sri Lanka	0	-1	-1	-20
Đài Loan	-721	1,130	1,130	-12,211
Thái Lan	-213	-845	-845	-3,426
Việt Nam	-289	-395	-395	-2,621

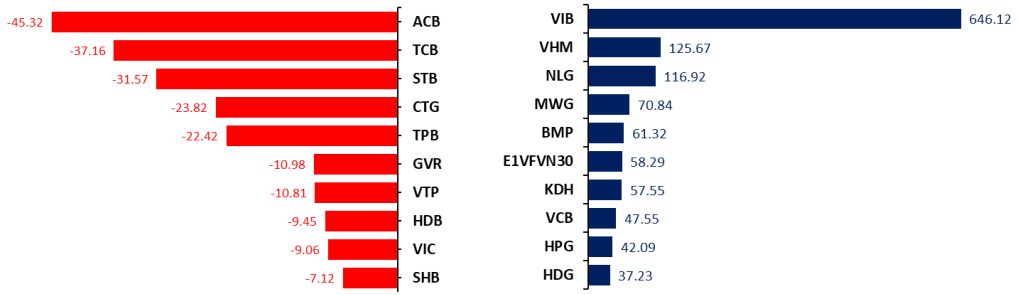
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

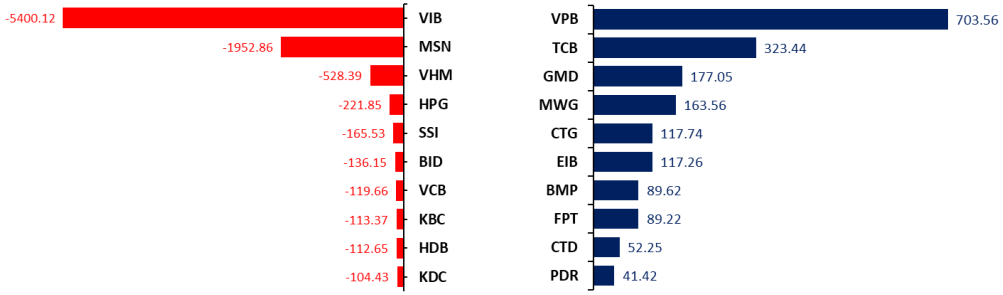
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	337	-505	-888	1,393
Tài nguyên Cơ bản	53	-224	53	171
Truyền thông	0	0	1	-1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16	140	-24	-117
Y tế	0	10	-10	0
Hóa chất	-3	-2	-7	9
Dịch vụ tài chính	84	-225	279	-53
Du lịch và Giải trí	-1	-11	64	-53
Ngân hàng	555	-4,865	3,325	1,540
Xây dựng và Vật liệu	60	33	-6	-26
Thực phẩm và đồ uống	25	-1,862	1,652	211
Bán lẻ	70	60	-169	109
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3	-50	102	-52
Hàng cá nhân & Gia dụng	13	17	-52	35
Công nghệ Thông tin	8	158	-139	-19
Ô tô và phụ tùng	-1	2	11	-13
Bảo hiểm	-2	4	0	-3
Dầu khí	15	-30	47	-18
Tổng	1,233	-7,351	4,239	3,112

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DSC	Dịch vụ tài chính	20.00 - 23.80	20.0	-12.1%
2	DTL	Tài nguyên Cơ bản	11.65 - 19.00	12.3	-10.9%
3	DPG	Xây dựng và Vật liệu	31.85 - 62.80	51.8	-9.6%
4	ABR	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.15 - 17.40	14.5	-9.1%
5	SMA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.87 - 10.85	9.4	-7.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
27.2%	8.2	4.00 - 8.22	Xây dựng và Vật liệu	CIG
23.8%	18.2	8.09 - 19.15	Truyền thông	PNC
20.0%	22.8	16.40 - 23.15	Xây dựng và Vật liệu	SC5
19.2%	3.9	2.85 - 11.35	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PSH
14.6%	22.8	2.53 - 4.50	Bất động sản	PTL

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VLA	Công nghệ Thông tin	10.00 - 25.10	12.2	-19.2%
2	AMV	Y tế	1.70 - 4.30	1.7	-19.0%
3	SPI	Tài nguyên Cơ bản	1.90 - 6.00	2.7	-18.2%
4	BST	Truyền thông	12.10 - 20.40	13.8	-15.3%
5	SDG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.60 - 27.50	13.6	-15.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.0%	32.9	6.40 - 34.50	Thực phẩm và đồ uống	TFC
26.3%	7.2	4.90 - 15.50	Ô tô và phụ tùng	CMC
26.2%	15.9	10.70 - 17.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HMH
25.4%	8.4	5.90 - 9.73	Hóa chất	PGN
19.4%	12.9	7.70 - 13.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VNF

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MRF	Y tế	19.50 - 51.40	22.7	-27.2%
2	BBH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.10 - 15.20	10.6	-24.3%
3	TA6	Xây dựng và Vật liệu	6.20 - 23.80	12.2	-21.8%
4	RCD	Xây dựng và Vật liệu	1.50 - 3.10	1.5	-21.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	4.40 - 6.60	5.3	-19.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
51.7%	49.9	23.50 - 156.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	IN4
50.0%	10.5	6.70 - 12.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PBT
48.8%	12.8	8.60 - 13.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DWC
37.5%	16.5	10.20 - 16.80	Xây dựng và Vật liệu	PCM
31.3%	10.5	6.40 - 13.40	Xây dựng và Vật liệu	VIH

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	10,533.0	276.9	5.1	3.65 - 5.73	7.3
2	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	3,396.1	252.3	6.4	5.90 - 8.35	-1.2
3	MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,915.0	236.5	47.9	33.35 - 54.00	6.1
4	BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	27,881.9	211.4	38.1	18.40 - 50.10	-3.1
5	BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	40,716.6	206.6	6.7	6.06 - 9.23	8.2
6	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	5,798.4	205.6	89.5	34.00 - 90.00	11.5
7	HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	42,539.6	202.8	22.5	10.00 - 37.00	10.8
8	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	1,834.1	194.6	4.4	3.50 - 8.40	9.4
9	REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48,390.9	169.7	62.0	44.09 - 75.70	-1.6
10	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	2,968.1	162.9	21.0	18.36 - 25.55	4.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

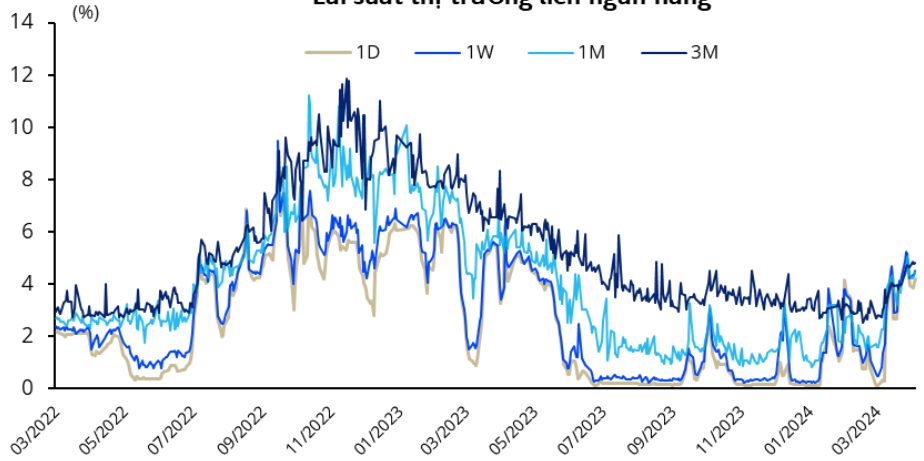
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.12	-0.1	2.9	-0.3	2.7	
VND/USD	25,298	-0.3	2.8	0.3	4.2	
KRW/USD	1,378.00	-0.9	4.8	0.6	7.0	
JPY/USD	152.81	0.3	6.4	2.3	8.3	
EUR/USD	0.92	-0.6	1.9	-0.6	1.7	
SGD/USD	1.32	0.2	2.8	-0.9	0.3	
CNY/USD	7.12	0.0	1.5	-1.7	0.3	

Hàng hóa

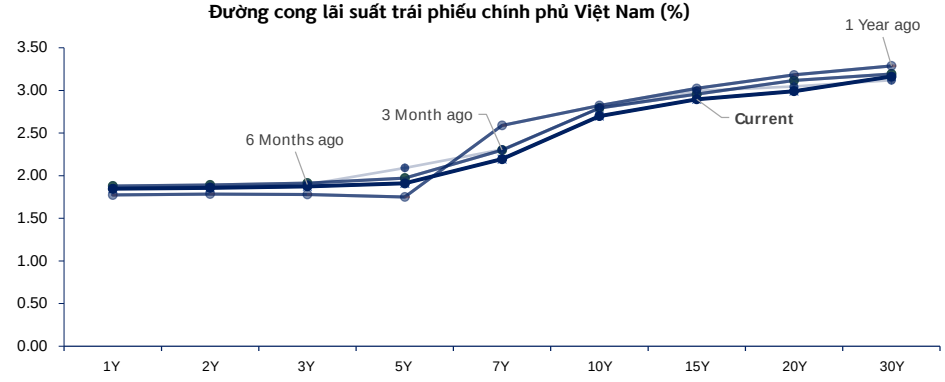
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	71.23	-0.8	2.0	-6.7	-0.6	
Xăng	201.78	-2.9	2.6	-15.9	-4.0	
Gas	2.72	6.1	-6.3	38.0	8.0	
Than	144.05	-1.0	-0.7	2.8	-1.6	
Vàng	2,750.89	0.1	3.3	12.5	33.3	
Bạc	32.82	-2.7	4.3	15.0	37.9	
Platinum	993.46	-3.1	-0.1	3.1	0.2	
Quặng sắt	103.78	-0.6	10.6	-2.0	-23.9	
Thép cán	3,561.00	1.9	-3.1	2.5	-12.7	
Lúa mì	574.50	1.0	-4.1	8.0	-8.5	
Ngô	413.25	-0.5	-3.7	8.2	-12.3	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.85	1.86	1.88	1.91	2.19	2.70	2.90	2.96	3.00
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	0.20	-0.30	0.20	0.30	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Cổ phiếu khuyến nghị

01/11/2024 3:00 PM

ĐVT: nghìn đồng

Cổ phiếu khuyến nghị trong tuần

	Khuyến nghị *	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
HPG	Giữ	27.15	29.9	26.0	10%	-4%	26.6	10	-2.21%	18/10/2024	
HAH	Giữ	42.5	47.0	40.4	11%	-5%	43.0	10	1.18%	18/10/2024	
VHC	Giữ	73.2	80.1	69.7	9%	-5%	70.7	8	-3.42%	22/10/2024	
CTD	Giữ	67.2	76.0	64.0	13%	-5%	67.9	4	1.04%	28/10/2024	

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.